| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HD**<br>**TỈNH HD** | **CỘNG HOA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:**137**/2017/HSST
Ngày: 08/8/2017

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD, TỈNH HD**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Trần Quang Minh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Công Hoan- Giáo viên nghỉ hưu.

2. Bà Ngô Thị Thời- Phó trưởng phòng chính sách LMHTX tỉnh.

*Thư ký phiên toà:* Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố HD.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD tham gia phiên toà*: Ông Nguyễn Thành Long- Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 134/2017/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

**1. Trần Văn H** - sinh năm 1979.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 9B BL, phường Hải Tân, TP. HD, tỉnh HD. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh. Con ông Trần Văn V1 và bà Trần Thị L1. Có vợ là Đỗ Thị M1. Có 04 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/4/2017 đến ngày 19/4/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện đang được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**2. Trần Đức Nh** - sinh năm 1990.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn QK, xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh HD. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12. Dân tộc: Kinh; Con ông Trần Văn C2 và bà Nguyễn Thị L2. Có vợ là Nguyễn Thị H2. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/4/2017 đến ngày 19/4/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện đang được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**3. Nguyễn Văn T** - sinh năm 1978.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 6, phường Hải Tân, TP. HD, tỉnh HD. Chỗ ở: Khu 13, phường Hải Tân, TP. HD, tỉnh HD.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12. Dân tộc: Kinh.

Con ông Nguyễn Tường B3 (Nguyễn Văn B3, Nguyễn Tương B3- ông B3 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng nhất và là bệnh binh) và bà Phạm Thị Ph3. Có vợ là Đỗ Thị Thanh H3 và có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/4/2017 đến ngày 19/4/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện đang được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**4. Vũ Văn Đ** - sinh năm 1970.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 36 CN1, phường Quang Trung, TP.HD, tỉnh HD. Chỗ ở: Số 22 VĐL, khu Thượng Đạt, phường Tứ Minh, TP.HD, tỉnh HD . Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12. Dân tộc: Kinh. Con ông Vũ Văn Q4 và bà Phạm Thị Ng4. Có vợ là Phùng Thị Y4 và có 01 con, sinh năm 1993. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/4/2017 đến ngày 19/4/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện đang được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**5. Trần Văn H2** - sinh năm 1977.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 9A BL, phường Hải Tân, TP. HD, tỉnh HD. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12. Dân tộc: Kinh. Con ông Trần Văn V1 và bà Trần Thị L1. Có vợ là Vũ Thị T5 và có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/4/2017 đến ngày 19/4/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện đang được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng số 133/VKS – HS ngày 10/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, các bị cáo Trần Văn H, Trần Đức Nh, Nguyễn Văn T, Vũ Văn Đ, Trần Văn H2, bị truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Văn H, Nguyễn Văn T, Vũ Văn Đ, Trần Đức Nh có mối quan hệ bạn bè. Tối ngày 16/4/2017 T, Đ, Nh đến nhà H chơi. Khoảng 20 giờ 45 cả nhóm rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "Liêng". H bảo T, Đ, Nh đi lên phòng cạnh cầu thang tầng hai của nhà H, sau đó cả nhóm lấy bộ tú lơ khơ 52 quân có sẵn trong phòng từ trước rồi ngồi đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Trần Văn H2 (là anh trai H) đến nhà H thấy cả nhóm đánh bạc nên cũng vào chơi cùng. Tất cả nhóm ngồi đánh bạc đến khoảng 02 giờ ngày 07/4/0217 thì Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội – Công an tỉnh HD phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng gồm: một bộ tú lơ khơ 52 quân bài cùng số tiền 9.850.000 đồng dùng để đánh bạc (trong đó thu dưới chiếu bạc số tiền 6.150.000 đồng; thu giữ trong người bị cáo T 1.100.000 đồng, bị cáo Đ 500.000 đồng, bị cáo Nh 2.100.000 đồng) các bị cáo đều xác định số tiền đó dùng vào việc đánh bạc.

Hình thức chơi như sau: Mỗi người chơi được chia ba lá bài, trước khi lật bài người chơi phải bỏ xuống chiếu 10.000 đồng (gọi là bỏ vào lọc). Khi lật bài

nếu bài ai có ba lá bài giống nhau (ví dụ 7 7 7 hoặc A A A…) thì có điểm lớn nhất gọi là "Sáp", tiếp đến là ba lá bài liền nhau (ví dụ 7,8,9 hoặc Q, K, A…) thì gọi là "Liêng" sau đó là ba lá bài đều là hình đầu người (ví dụ J J Q hoặc Q Q K...) thì gọi là "ảnh". Nếu không bài ai có "Sáp", "Liêng" hoặc "ảnh" thì sẽ tính điểm theo cách cộng điểm ba lá bài lại, các lá bài từ 2 đến 9 được tính với số điểm tương ứng, lá bài A tính là 1 điểm, các lá 10, J, Q, K đều tính là 10 điểm. Khi hai bài có điểm bằng nhau thì so lá bài có chất cao nhất theo thứ tự Rô, Cơ, Tép, Bích; nếu cùng chất thì so lá bài từ cao đến thấp theo thứ tự từ A đến 2. Sau khi người chơi đã đặt tiền vào lọc thì người nào có bài cao điểm nhất thì thắng. Ngoài ra, trong một ván bài người chơi có thể "Tố" nếu cho rằng bài mình là cao nhất, số tiền tố được quy định cao nhất là 100.000 đồng. Những người khác có thể tố theo và nếu ai thắng thì được tiền lọc và tiền thắng từ những người thua tố.

Quá trình điều tra xác định số tiền của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Trần Đức Nh có 2.450.000 đồng khi bị bắt Nh còn 2.100.000 đồng, Nguyễn Văn T có 1.250.000 đồng khi bị bắt còn 1.100.000 đồng, Trần Văn H có 700.000 đồng khi bị bắt có 1.300.000 đồng; Trần Văn H2 có 850.000 đồng khi bị bắt tiền đang để dưới chiếu nên không xác định được có bao nhiêu; Vũ Văn Đ có 800.000 đồng khi bị bắt Đ còn 500.000 đồng.

Đối với vật chứng gồm một bộ bài tú lơ khơ đang được Cơ quan CSĐT-Công an TP. HD quản lý. Số tiền 9.850.000 đồng được tạm gửi vào tài khoản của Công an TP. HD tại Kho bạc nhà nước tỉnh HD chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 133/VKS-HS ngày 10/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố các bị cáo Trần Đức Nh, Nguyễn Văn T, Trần Văn H, Vũ Văn Đ, Trần Văn H2 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như tại cơ quan điều tra, xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Trần Đức Nh, Nguyễn Văn T, Vũ Văn Đ, Trần Văn H2 phạm tội "*Đánh bạc*".

**- Về hình phạt chính: Đề nghị HĐXX:**

*+ áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 53, khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn H .*

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H từ 07- 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử tH từ 14-18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Văn H cho Uỷ ban nhân dân phường Hải Tân, thành phố HD, tỉnh HD, giám sát giáo dục trong thời gian thử tH.

*Trong trường hợp bị cáo Trần Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.*

*+ áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 53, Điều 33 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Đức Nh.*

- Xử phạt: Bị cáo Trần Đức Nh từ **07 - 09** tháng tù, được trừ đi 02 ngày tạm giữ (từ ngày 17/4/2017-19/4/2017). Bị cáo còn phải chấp hành từ 06 tháng 28 ngày tù đến 08 tháng 28 ngày tù .Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

*+ áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53, Điều 31 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.*

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ **10-12** tháng cải tạo không giam giữ, (được trừ đi 02 ngày tạm giữ (từ ngày 17/4/2017-19/4/2017) quy đổi bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành từ 09 tháng 24 ngày đến 11 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 05% thu nhập hàng tháng của bị cáo T để sung quỹ Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

*+ áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 53, Điều 31 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn Đ, Trần Văn H2.*

- Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Đ từ **09-12** tháng cải tạo không giam giữ, (được trừ đi 02 ngày tạm giữ (từ ngày 17/4/2017-19/4/2017) quy đổi bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành từ 08 tháng 24 ngày đến 11 tháng 24 ngàycải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 05% thu nhập hàng tháng của bị cáo Đ để sung quỹ Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H2 từ **09-12** tháng cải tạo không giam giữ, (được trừ đi 02 ngày tạm giữ (từ ngày 17/4/2017-19/4/2017) quy đổi bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành từ 08 tháng 24 ngày đến 11 tháng 24 ngàycải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 05% thu nhập hàng tháng của bị cáo H2 để sung quỹ Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

**- Về hình phạt bổ sung:**

+ áp dụng khoản 3 Điều 248, khoản 2 Điều 30 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

- Phạt tiền đối với các bị cáo Trần Văn H, Trần Đức Nh, Nguyễn Văn T, Vũ Văn Đ, Trần Văn H2 mỗi bị cáo 3.000.000đồng (ba triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

**- Về xử lý vật chứng**: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a,c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu số tiền 9.850.000đồng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu cho tiêu hủy một bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

**- Về án phí:** áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Văn H, Trần Đức Nh, Nguyễn Văn T, Vũ Văn Đ, Trần Văn H2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,*

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà có sự phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 16/4/2017 tại tầng hai nhà của Trần Văn H ở số 9B BL - phường Hải Tân - TP. HD; Trần Văn H, Nguyễn Văn T, Vũ Văn Đ, Trần Đức Nh, Trần Văn H2 có hành vi sát phạt nhau bằng tiền trái phép dưới hình thức đánh "Liêng". Đến khoảng 02 giờ ngày 17/4/2017 thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội – Công an tỉnh HD phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 9.850.000 đồng (chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi sát phạt nhau trái phép bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào là trái pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi, ham chơi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 9.850.000đồng. Vì vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền là 9.850.000 đồng của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Từ việc chơi bạc nhằm mục đích tư lợi, được thua sát phạt nhau bằng tiền là nguyên nhân của một số vi phạm pháp luật khác. Đặc biệt là trong tình hình hiện nay tệ nạn cờ bạc đang có chiều hướng phát triển mạnh, gây nhức nhối trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy cần có hình phạt tương xứng đối với các bị cáo để giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành công dân

tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật đồng thời góp phần vào việc đấu tranh ngăn chặn loại tội phạm này.

Đây là vụ án đồng phạm có đông người tham gia nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều bột phát tham gia đánh bạc, chứ không có sự chuẩn bị, câu kết, tổ chức chặt chẽ giữa các bị cáo. Trong vụ án này các bị cáo tham gia đánh bạc thời gian ngắn, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn. Quá trình các bị cáo tham gia đánh bạc trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không có căn cứ chứng minh được ai là người đề xuất, rủ rê, lôi kéo, chuẩn bị công cụ, phương tiện, không chứng minh được ai là người điều khiển cuộc chơi, các bị cáo H, Đ, T, Nh đều đã tham gia đánh bạc tích cực ngay từ đầu, bị cáo H2 tham gia đánh bạc sau nên ít tích cực hơn.

Xét về lượng tiền sử dụng vào việc đánh bạc thì thấy bị cáo Nh có số tiền nhiều nhất: 2.450.000đồng; bị cáo T có số tiền nhiều thứ hai: 1.250.000đồng; bị cáo H2 có số tiền nhiều thứ ba: 850.000đồng; bị cáo Đ có số tiền nhiều thứ tư: 800.000đồng; bị cáo H có số tiền thấp nhất: 700.000đồng. Do vậy Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào hành vi, lượng tiền dùng vào việc đánh bạc, thời gian tham gia đánh bạc của từng bị cáo để phân hóa vai trò, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

Đối với Trần Văn H mặc dù lượng tiền ít nhất nhưng bị cáo lại trực tiếp cùng các con bạc chơi bạc tại nhà ở của mình mà không ngăn cản nên cần xác định vai trò của bị cáo ngang với bị cáo Nh và cao hơn các bị cáo còn lại. Tuy nhiên xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt quy định của pháp luật, phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương, cũng đảm bảo việc cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Đối với Trần Đức Nh là người sử dụng lượng tiền vào việc đánh bạc nhiều tiền hơn các bị cáo còn lại, do vậy cần đánh giá vai trò của bị cáo cao hơn các bị cáo khác và ngang với bị cáo H. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt quy định của pháp luật, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, h khoản 1 Điều 46 BLHS, HĐXX sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương, cũng đủ đảm bảo việc cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn T lượng tiền dùng vào việc đánh bạc nhiều thứ hai nên cần xếp vai trò của T sau Nh, H, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án,

tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt quy định của pháp luật, phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Tường B3 (ông B3 là bệnh binh và là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống mỹ hạng nhất, theo hướng dẫn tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13; Khoản 3 Điều 7 BLHS 2015 đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có lợi cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, h khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS vì vậy chỉ cần cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự quản lý giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục.

Đối với Vũ Văn Đ, Trần Văn H2 là những người sử dụng lượng tiền vào việc đánh bạc ít hơn nên cần đánh giá vai trò của các bị cáo này giữ vai trò thứ yếu thấp hơn bị cáo H, Nh, T nhưng ngang nhau. Mặc dù về nhân thân của hai bị cáo trước đây đã bị kết án và được xóa án tích, kể từ khi được xóa án tích đến thời điểm phạm tội, bản thân hai bị cáo đều luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật, quy định của địa phương. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS nên Hội đồng xét xử sẽ chiếu cố và chỉ cần áp dụng cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự quản lý giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dụng và phòng ngừa và thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*Về xử lý vật chứng:* Đối với số tiền 9.850.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với Bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài là công cụ, phương tiện phạm tội, xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu huỷ theo điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS, điểm a, c đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS;

*Về hình phạt bổ sung:* Xét cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo mỗi bị cáo 3.000.000đồng sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 248, khoản 2 Điều 30 BLHS .

*Về án phí*: áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo bị kết luận phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.Tuyên bố**: Các bị cáo Trần Văn H, Trần Đức Nh, Nguyễn Văn T, Vũ Văn Đ, Trần Văn H2 phạm tội "*Đánh bạc*".

**2. Về hình phạt chính:**

+ áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 53, khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn H.

**Xử phạt**: Bị cáo Trần Văn H **09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử tH **18** (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Văn H cho Uỷ ban nhân dân phường Hải Tân, thành phố HD, tỉnh HD, giám sát giáo dục trong thời gian thử tH.

*Trong trường hợp bị cáo Trần Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.*

+ áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự ;khoản 1 và 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Đức Nh.

**Xử phạt**: Bị cáo Trần Đức Nh **08** (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử tH **16** (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Đức Nh cho Uỷ ban nhân dân xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh HD, giám sát giáo dục trong thời gian thử tH.

*Trong trường hợp bị cáo Trần Đức Nh thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.*

+ áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53, Điều 31 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13; Khoản 3 Điều 7 BLHS 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

**- Xử phạ**t: Bị cáo Nguyễn Văn T **10** (mười) tháng cải tạo không giam giữ, (được trừ đi 02 ngày tạm giữ (từ ngày 17/4/2017-19/4/2017) quy đổi bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành **09** (chín) tháng **24** (hai mươi bốn) ngàycải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 05% thu nhập hàng tháng của bị cáo T để sung quỹ Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND phường Hải Tân, thành phố HD, tỉnh HD giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Văn T.

+ áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 53, Điều 31 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn Đ, Trần Văn H2.

- **Xử phạ**t: Bị cáo Vũ Văn Đ **10 (**mười**)** tháng cải tạo không giam giữ, (được trừ đi 02 ngày tạm giữ (từ ngày 17/4/2017-19/4/2017) quy đổi bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành **09** (chín) tháng **24** (hai mươi bốn) ngàycải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 05% thu nhập hàng tháng của bị cáo Đ để sung quỹ Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Vũ Văn Đ cho UBND phường Quang Trung, thành phố HD, tỉnh HD giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Vũ Văn Đ.

- **Xử phạt**: Bị cáo Trần Văn H2 **09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ, (được trừ đi 02 ngày tạm giữ (từ ngày 17/4/2017-19/4/2017) quy đổi bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành **08** (tám) tháng **24** (hai mươi bốn) ngàycải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 05% thu nhập hàng tháng của bị cáo H2 để sung quỹ Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Trần Văn H2 cho UBND phường Hải Tân, thành phố HD, tỉnh HD giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Trần Văn H2.

**3. Về hình phạt bổ sung**:

+ áp dụng khoản 3 Điều 248, khoản 2 Điều 30 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

- Phạt tiền đối với các bị cáo Trần Văn H, Trần Đức Nh, Nguyễn Văn T, Vũ Văn Đ, Trần Văn H2 mỗi bị cáo 3.000.000đồng (ba triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

*Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bờn đó phải trả lói đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lói suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lói suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

**4. Về xử lý vật chứng**: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.850.000đồng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu cho tiêu hủy một bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

(*Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2017 giữa Công an thành phố HD và Chi cục THA dân sự thành phố HD*).

**5. Về án phí**: áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Văn H, Trần Đức Nh, Nguyễn Văn T, Vũ Văn Đ, Trần Văn H2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo**: Căn cứ vào Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**
- *VKSND TP. HD;*
- *Các bị cáo;*
- *Công an TP. HD;*
- *Sở tư pháp tỉnh HD;*
- *Chi cục THADS TP. HD;*
- *Phòng hồ sơ nghiệp vụ Cảnh sát Công an tỉnh HD;*
- *UBND xã, phường nơi các bị cáo cư trú;*
- *Lưu hồ sơ.*
- *Lưu văn phòng.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Quang Minh**